1. Case viêm thận bể thận điển hình. 2. Trường hợp không cấp cứu ngoại khoa: nghi nhiễm khuẩn huyết. 3. Đặc điểm quan trọng của Viêm thận-bể thận: ngược dòng BQ-NQ, dây vk từ đường tiêu hoá,...4. Nguyên nhân viêm thận bể thận trên BN nữ 22t tiền căn 3 lần viên BQ cấp, 2 lần viêm thận bể thận cấp, lần này nhập viện sốt, đau hông lưng, hỏi nguyên nhân nghĩ nhiều: ngược dòng, tiểu nhiều lần, dây vk từ đường tiêu hoá,.. 5. BN nữ đau lưng 5 ngày, SA sỏi niệu quản lưng 5mm ứ nước độ 1, BC 8k điều trị: ks giảm đau, chuyển lưu nước tiểu giải áp, điều trị nội khoa,..
2. Triệu chứng quan trọng nhất của bàng quang tăng hoạt (OAB)? Biến chứng ít gặp nhất của OAB? Can thiệp nào không sử dụng điều trị cho OAB? CLS nào không sử dụng điều trị bước đầu trong OAB?
3. 1, Biến chứng thường gặp của cắt đốt TTL qua ngả niệu đạo: chảy máu, xuất tinh ngược, rlcd,... 2, thể tích ttl liên quan vs 3, case ls điển hình viêm tuyến tl chọn cls gì 4, thụ thể alpha nào liên quan 5, pde5 ko đc dùng vs ngoại trừ
4. 6. Chọn câu đúng về rl cương: tìm nguyên nhân và bệnh kèm quan trọng? 7. Khám thực thể rl cương: khám sàng chậu, khám phản xạ cái gì ở dưới á :))), khám trực tràng, các ytnc tim mạch k quan trọng 8. Cls rl cương 9. Điều trị rl cương 10. K nhớ 11. IPSS trung bình 8-19đ
5. 30. Bệnh nhân nữ, 20t, nhập viện đau hông lưng + tiểu gắt buốt, khám sinh hiệu ổn, đề kháng thành bụng (-), phản ứng dội (-). Chuẩn đoán nghĩ đến: A. Viêm ruột thừa cấp B. Viêm phần phụ cấp C. Viêm túi mật cấp D. Cơn đau quặn thận cấp 31. Bệnh nhân nữ, sốt, lạnh rung + đau hông lưng. Tiền căn 5 lần viêm bàng quang, 2 lần viêm thận bể thận. Yếu tố gây viêm thận bể thận cấp lần này? #Trào ngược bàng quang niệu quảng 32. Yếu tố thuận lợi cho viêm thận bể thận #Ngược dòng do trào ngược bàng quang niệu quản 34. Yếu tố nào không là yếu tố gây NTT phức tạp #Tăng huyết áp, COPD
6. 24. Tác nhân gây NK niệu ở phụ nữ mang thai thường gặp? 25. KS điều trị NK phụ thuộc? 28. Điều trị NK niệu ko triệu chứng trên đối tượng nào? 29. Tầm soát NK niệu ko triệu chứng trên đối tượng nào?
7. 1. Đm nào sau đây k cấp máu cho dương vật: A. Đm lưng dương vật B. Đm thể hang C. Đm hành niệu đạo D. Đm thẹn ngoài. 2. Quá trình nào sau đây không có trong cương dương: A. Dãn cơ trơn ĐM B. Đáp án j j đó quên mẹ nó r C. Xoang hang chứa đầy máu. D. Các TM thể hang bị đè ép. 3. Chất dẫn truyền nào quan trọng trong quá trình cương dương A. GABA B. NO C. VIP D. 4. Điều nào sau đây không đúng. A. NO kích hoạt men guanylase Cylase B. Men Guanylase Cylase làm đóng kênh Ca2+, mở kênh K+ C. Nồng độ caxi nội bào thấp làm giảm trương lực cơ trơn mạch máu. D. Guanylase cylase bị thủy phân bởi men phosphodiesterase 5. Điều nào sau đây không đúng về nguyên nhân rối loạn cương dương: A. Phẫu thuật lớn vùng chậu gây ảnh hưởng lớn đến việc cương dương. B. Bn thường có nhiều nguyên nhân cùng tồn tại, gây ảnh hưởng đến việc cương dương. C. Nguyên nhân tâm lý thường ít gặp. D. Nguyên nhân bệnh lý tim mạch thường có ảnh hưởng đến quá trình cương dương
8. 41. Định nghĩa đúng về triệu chứng đường tiết niệu dưới, ngoại trừ; A. Tiểu gấp. **B. Tiểu đêm (>3 lần),** C. Tiểu không kiểm soát, D. Tiểu dầm. 42. Triệu chứng tổng xuất: A. Tiểu khó B. Tiểu ngập ngừng, C. Tiểu không hết, D. Tiểu nhiều lần (>8), 43. Ứ đọng nước tiểu gây hậu quả: A. Bế tắc, B. Tiểu gấp, C. Tồn lưu nước tiểu, D. Chướng nước đường tiết niệu trên, 44. 3 Giai đoạn bế tắc đường ra, ngoại trừ: đáp án là giai đoạn bù trừ. 45. Triệu chứng ĐTN dưới gây ra hậu quả, ngoại trừ: A. Bàng quang hỗn loạn thần kinh, B. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu, C. Sỏi, D. Tổn thương đường tiết niệu trên.
9. 46. nguyên nhân gây triệu chứng đường tiểu dưới ở người lớn, ngoại trừ? 47. khám thực thể triệu chứng đường tiết niệu dưới ngoại trừ? 50. điều trị OAB, ngoại trừ? 48 49 ko nhớ 48 Cls cơ bản k dùng trong cái gì đó có xquang niệu động học nội soi các thứ á